

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2021

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BT ngày
10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc	Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diệu	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Phòng TN: Sinh thái côn trùng nông nghiệp (01406), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Máy nghiền cho phân tích - Model: 2900000	01402.00.030000.132	418	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
2	Máy nghiền thực vật khô - Model: 9002600	01402.00.030000.137	421	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chị Giang	1	1	
3	Máy nghiền thực vật tươi - Model: 9002500	01402.00.030000.139	423	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chị Giang	1	1	

4	Máy li tâm	01402.00.030000.165	436	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
5	Máy li tâm có gia nhiệt	01402.00.030000.167	438	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
6	Nồi cách thuỷ ổn nhiệt	01402.00.030000.175	446	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
7	Tủ ôn nảy mầm	01402.00.030000.184	449	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
8	Tủ ôn nảy mầm	01402.00.030000.185	450	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	

9	Tủ âm	01402.00.030000.188	453	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
10	Tủ âm	01402.00.030000.190	455	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 102 - Phòng giáo viên làm dự án	1	1	
11	Tủ coliform	01402.00.030000.192	457	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
12	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.239	488	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
13	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.240	489	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

14	Cân điện tử 500 kg	01402.00.030000.609	561	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
15	Nồi hấp khử trùng	01402.00.030000.722	579	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
16	Máy lắc bình thí nghiệm	01402.00.030000.723	580	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
17	Tủ cấy hiện số	01402.00.030000.727	582	31/1/2013	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
18	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.201	8123	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	1	1	
19	Tủ lạnh thường	01402.00.110000.254	8152	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chị Giang	1	1	

20	Bàn giáo viên phòng thí nghiệm	01406.00.120000.001	10315	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	8	8	
21	Bàn thí nghiệm hoá sinh 1	01406.00.120000.002	10316	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	7	7	
22	Bàn thí nghiệm hoá sinh 2	01406.00.120000.003	10317	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	1	1	
23	Bảng xấp 2,4m x1,2m	01406.00.120000.004	10318	1/1/2010	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
24	Ghế thí nghiệm sinh viên	01406.00.120000.005	10319	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	11	12	
25	Bảng văn phòng foocmeka	01406.00.120000.006	10320	1/1/2005	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	1	1	

26	Tủ tài liệu sắt Hòa Phát 2 cánh	01406.00.120000.007	10321	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	-1	
27	Tủ sắt 2 tầng Hòa Phát cửa kính	01406.00.120000.008	10322	1/1/2002	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THPTN Cơ sở 2 Tầng 3 Phòng NL 303 - Kho để đồ	1	1	

Nghệ An, ngày Tháng ..4.. năm ..2022

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ


Trần Đình Luân


Trần Anh Tuấn


Trần Anh Tuấn